TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 07/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Huyền
Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Quang Kim
2.Ông Hoàng Văn Tấn
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Việt Yên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.
Ngày 07/ 7/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên; tỉnh Bắc Giang
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 26/5/ 2017, đối với bị cáo:
Họ và tên: Tạ Quang P- sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hóa: 12/12;Dân tộc: Kinh,Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Tạ Đình T- sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Lê Thị T- sinh năm 1961, Cán bộ hưu; Anh em ruột: Gia đình có bị cáo là con duy nhất;Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Lê Đại N- sinh năm 1981. (có mặt)

Trú quán: thôn R; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Lê Thị T; Sn 1961.(có mặt)

TQ: Thôn Đ; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/8/2016, Tạ Quang P đến quán

của gia đình anh Lê Đại N- sinh năm 1981, trú quán: thôn R; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang để uống nước, tại đây P gặp anh Trần Minh Đ là người quen đang ngồi uống bia, P vào ngồi uống bia cùng với anh Đ, anh Phú. Trong lúc ngồi uống bia, P gọi anh N bán cho một chiếc thẻ điện thoại Viettel 100.000đồng, anh N cầm thẻ ra cho P, P nói: cho em chịu, mai em trả tiền, anh N không đồng ý bán chịu và lấy lại thẻ điện thoại. Lúc này giữa P và anh N có lời qua tiếng lại, P đứng dậy dùng tay phải đấm vào mặt anh N một cái khiến anh N ngã xuống đất rồi P quay lưng đi lúc này anh N đứng dậy chạy ra lấy chiếc điếu cày bằng tre chiều dài 65cm, đường kính 4,5cm vụt về phía P nhưng P đỡ được và dùng hai tay giằng lại điếu cày. Lúc này P đứng đối diện anh N tay phải cầm điếu cày ở phần đầu (miệng ống hút), vung cao vụt xuống một cái, phần cuối điếu cày trúng vào vùng đầu bên phải anh N, còn phần nõ trúng gò má phải, làm anh N bị thương chảy máu. Thấy P đánh anh N, anh Phú, anh Đ và anh Chu Quý Tđã vào can ngăn, P vứt lại chiếc điều cày đi về, còn anh N được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên điều trị từ 21 giờ 03 phút ngày 21/8/2016 đến ngày 22/8/2016 ra viện.

- Tại Giấy ra viện và giấy chứng nhận phẫu thuật cùng ngày 22/8/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên xác định: anh N bị đa vết thương vùng đầu mặt do bị đánh.

Ngày 21/8/2016, anh N giao nộp chiếc điếu cày bằng tre dài 65cm, đường kính 4,5cm.

Ngày 23/8/2016, anh Lê Đại N có đơn trình báo và đề nghị xử lý hành vi của P.

Ngày 12/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 245, Giám định xác định tỷ lệ (%) thương tích của anh Lê Đại N. Thương tích của anh N có phải do hung khí gây nên không.

Ngày 13/10/2016, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đã có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7457/16/TgT, kết luận: anh Lê Đại N thương tích vết sẹo vùng đỉnh: 02%, vết sẹo gò má phải: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%. Thương tích do hung khí gây nên.

Ngày 01/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 320, Giám định chiếc điếu cày Cơ quan điều tra thu giữ có tạo nên vết thương cho anh Lê Đại N.

Ngày 23/02/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đã có Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 7768/17/TgT, kết luận: Chiếc điếu cày Cơ quan điều tra thu giữ tạo được vết thương cho anh Lê Đại N.

Về dân sự: P chưa bồi thường cho anh N, anh N yêu cầu P bồi thường tổng số tiền là 27.067.000đồng, bao gồm: tiền thuốc và viện phí theo hóa đơn là 5.367.000đồng, tiền mất thu nhập 7.000.000đồng, tiền người chăm sóc 2.100.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 12.100.000đồng, tiền thuê tắc xi 500.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/KSĐT ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Tạ Quang P về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm a khoản 1 điều 104 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ về hành vi của mình và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà luận tội và tranh luận,giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Tạ Quang P phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, điều 46; điều 60 – BLHS, để xử phạt: Tạ Quang P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 điều 42 – BLHS. Áp dụng điều 584; điều 590 – BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đại N 14.467.000 đồng và 700.000 đồng tiền mất thu nhập của chị Nguyễn Thị H là người đi nuôi anh N.

Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2, điều 76 –BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cầy bằng tre đã cũ chiều dài 65 cm, đường kính 4,5 cm đã bị dập vỡ.

Áp dụng điều 99 – BLTTHS. Điều 23; 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Buộc bị cáo Tạ Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác có lời khai trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/8/2016, tại trước cửa quán của gia đình anh Lê Đại N- sinh năm 1981 ở thôn R; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang, Tạ Quang P- sinh năm 1991, HKTT: thôn Đ; xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang đã có hành vi dùng một chiếc điếu cày bằng tre chiều dài 65cm, đường kính 4,5cm đánh anh Lê Đại N, làm anh N bị đa vết thương vùng đầu mặt với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% *(năm phần trăm).*

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy, bản cáo trạng số 37/ KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Tạ Quang P về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm a khoản 1 điều 104 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Với hành vi nêu trên của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá tới hành vi phạm tội và nhân thân thì thấy:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tạ Quang P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả về trách nhiệm dân sự (nộp trước tiền tại chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên 10.000.000 đồng), ngoài ra bị cáo có ông là liệt sỹ và bà được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết khác: Bị cáo đã có thời gian nhập ngũ trong quân đội. Hành vi mang tính chất bột phát, ngoài ra cách hành xử của người bị hại đã tác động đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Tạ Quang P không cần thiết bắt cánh ly xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giáo dục bị cáo cũng trở thành người công dân tốt về sau này theo quy định tại điều 60 - Bộ luật hình sự.

***Về biện pháp tư pháp:**

Đối với việc anh N yêu cầu bị cáo P bồi thường thì thấy:

-Tiền viện phí, tiền thuốc 5.367.000đồng và tiền thuê xe tắc xi 500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

-Về tiền mất thu nhập của anh N và người đi nuôi là chị H (vợ anh N) hội đồng xét xử thấy chỉ chấp nhận cho anh N 7 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng là 2.100.000 đồng và người đi nuôi 7 ngày mỗi ngày 100.000 đồng là 700.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền tổn thất tinh thần của anh N hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ chấp nhận 02 tháng lương tối thiểu 2.600.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ thương tích của anh N là không lớn, sau khi điều trị xong anh N đã lao động bình thường nên không ảnh hưởng lớn về việc tổn thất tinh thần.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N là 11.267.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo đã nộp tại để bồi thường khắc phục hậu quả cho anh N tại chi cục thi hành án là 10.000.000 đồng cần được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án.

***Về vật chứng:**

Đối với 01 điều cầy bằng tre đã cũ có chiều dài 65 cm, đường kính 4,5 cm đã bị dập vỡ, đây là công cụ phạm tội, lại là vật chứng không có giá trị sử dụng. Tại phiên tòa anh N đồng ý tịch thu tiêu hủy. Chính vì vậy hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2, điều 76 –BLTTHS.

Ngoài ra cần áp dụng điều 99; 231;234- Bộ luật tố tụng hình sự. điều 23,26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội để tuyên nghĩa vụ nộp án phí để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quang P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

*** Về áp dụng điều luật và hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Quang P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Quang P cho UBND xã T; huyện V; tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo, nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

***Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 2 điều 42 – BLHS. điều 584; điều 590 – Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đại N tổng cộng 11.267.000 đồng (trong đó có 10.567.000 đồng của anh N và 700.000 đồng của người đi nuôi là vợ anh N)

Xác nhận bị cáo Tạ Quang P đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên theo biên lai số AA/2010/008971 ngày 06/7/2017.

***Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 –BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc diếu cầy bằng tre đã cũ chiều dài 65 cm, đường kính 4,5 cm đã bị dập vỡ.

*** Về án phí:** Áp dụng điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Buộc bị cáo Tạ Quang P phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 563.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền còn lại phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi xuất cơ bản của số tiền còn phải thi hành theo Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 231; 234 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện (2b);
- Công an huyện;
- Người tham gia TT;
- Chi cục THADS huyện;
- THAHS;
- Lưu: HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Huyền